**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Bài viết 1: (N-V) Quê ngoại**

 **Tập viết: Chữ hoa N (kiểu 2)** tiết: 303, 304

**I. Yêu cầu cần đạt.**

* Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.
* Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh.
* Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

***1. Năng lực***

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

***2. Phẩm chất***

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**:

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- KHBD

 **2.Học sinh**: SHS

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. 3’**- GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh. Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.* **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nghe – viết** **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài thơ Quê ngoại. - GV đọc bài thơ. - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ. - GV yêu cầu HS trả lời:*+ Em hiểu thế nào là quê ngoại?* *+ Bài thơ nói về nội dung gì?*- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *quê ngoại, nắng chiều, lích chích, dòng sông, thoang thoảng.* - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. **Hoạt động 2: Điền chữ s hoặc x; điền vần in hoặc inh.**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV chọn cho HS làm bài tập 2b và đọc yêu cầu bài tập: *Chọn vần in hoặc inh phù hợp với ô trống:* - GV chỉ hình minh họa cây xấu hổ, giới thiệu với HS: Đây là bài thơ viết về cây xấu hổ (còn gọi là cây mắc cỡ, cây trinh nữ), vì mỗi khi có ai chạm vào, cây đều cụp lá xuống như một cô gái hay e thẹn, xấu hổ. Bài thơ này được viết chữ hòa chỉnh vì còn thiếu vần. Các em cần điền vần thích hợp để hoàn chỉnh bài thơ.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. - GV mời một số HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh. **Hoạt động 3: Tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x hoặc có vần in hay inh** **-** GV chọn cho HS Bài tập 3a và nêu yêu cầu bài tập: *Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ s hoặc x có nghĩa như sau:**+ Mùa đầu tiên trong năm.**+ Trái ngược với đúng.* *+ Trái ngược với đẹp.* - GV dán 2 tờ phiếu khổ to lên bảng lớp, tổ chức thi tiếp sức để HS làm bài tập. Sau khi điền hoàn chỉnh, 1 HS của đội này đọc từng từ ngữ cho 1 HS đội kia kiểm tra bằng cách dùng vỉ đập hình bàn tay đập vào chữ đúng. Với chữ sai thì SH không đập mà nói sai.**Hoạt động 4: Viết chữ N hoa kiểu 2****\*** Hướng dẫn HS quan sát và nhận xétDescription: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?* - GV chỉ chữ mẫu miêu tả: + Nét 1: Móc hai đầu (trái) lượn vào trong (giống nét 1 ở chữ hoa M - kiểu 2). + Nét 2: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nôi liên nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên (giống nét 3 ở chữ hoa M - kiểu 2).- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2.+ Chú ý: Cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và nét 2; tạo nét xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái.- GV yêu cầu HS viết chữ N viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.\* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*- GV giả nghĩa câu tục ngữ: *Câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm dự đoán thời tiết của cha ông. Đêm nào trời nhiều sao thì hôm sau nắng. Đêm nào trời không sao thì hôm sau mưa.*- GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:+ Độ cao của các chữ cái: Các chữ cao 2.5 li: N viết hoa, h, g. Chữ cao 1,5 li: t. Chữ cao hơn 1 li: s. Những chữ còn lại cao 1 li.+ Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên ê (Nhiều), dấu sắc đặt trên ă (nắng, vắng), dấu huyền đặt trên i (thì).- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.- GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.**III. CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:*** Nhận xét

Chuẩn bị bài đọc 2 | - HS lắng nghe- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS trả lời: *+ Em hiểu quê ngoại là quê của mẹ.**+ Bài thơ nói về cảnh quê ngoại rất đẹp: có nắng chiều óng ả, có tiếng chim lích chích trong lá, có dòng sông nước mát, có nhiều hoa cỏ lạ, hương đồng thoang thoảng.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS luyện phát âm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS tự chữa lỗi. - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập. - HS quan sát hình, lắng nghe GV giới thiệu bài thơ. - HS làm bài vào vở. - HS trình bày: *tinh, nhìn, xin, minh, thinh.* - HS đọc bài thơ. - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập. - HS thi tiếp sức, tìm ra đáp án: *mùa xuân, sai, xinh.*- HS trả lời: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*- HS lắng nghe, quan sát. - HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết bài. - HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………